

Họ tên học sinh:..... SBD:..... Lớp:.....

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Dì Hảo đã đi lấy chồng, mang theo cho người ấy tất cả lòng yêu vẫn để cho tôi. Và người ấy đã nhận tấm lòng yêu ấy, nhận lấy mà chẳng làm gì cho đáng nhận.

Người ấy không yêu dì. Thật mà! Người ấy chẳng yêu dì Hảo đâu. Mà lại còn khinh dì là khác nữa. Hẳn khinh dì là đứa con nuôi, còn hẳn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hẳn nhất định không làm gì. Hẳn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; dì làm mà nuôi hẳn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hẳn dùng mà uống rượu. Và dì Hảo sung sướng lắm. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì để một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hẳn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm. người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hẳn không nhìn được nữa. Hẳn chửi bâng quơ. Hẳn chửi những nhà giàu, hẳn chửi số kiếp hẳn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hẳn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đôi rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt rằng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hẳn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ đi bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hẳn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hẳn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hẳn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm nợ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích **Dì Hảo**, Tuyển tập I, Nam Cao, NXB Văn học, 1999, tr. 61, 62)

Nam Cao (1917 – 1951), được xem là một trong những cây bút xuất sắc của văn học hiện thực Việt Nam (1930–1945), bằng việc tập trung phản ánh đời sống cùng khổ của nông dân, người lao động và trí thức nghèo; những tác phẩm tiêu biểu như Chí Phèo, Lão Hạc, Một bữa no, Dì Hảo... đã làm nổi bật bi kịch con người trong xã hội phong kiến và thực dân; Ông không chỉ miêu tả hoàn cảnh xã hội mà còn đi sâu phân tích đời sống nội tâm, nhân phẩm, nỗi khổ và phẩm chất đạo đức của các nhân vật thấp cổ bé họng, góp phần làm giàu chiều sâu nhân đạo cho Chủ nghĩa hiện thực Việt Nam.

Nam Cao đi sâu khai thác nội tâm nhân vật, nhất là những nhân vật cùng khổ; thường sử dụng độc thoại nội tâm, tường thuật nửa trực tiếp để lộ suy nghĩ, cảm xúc; Ngôn ngữ giàu cảm xúc, chi tiết hiện thực sắc nét; vừa có giọng điệu trân trọng, vừa có nét châm biếm, mỉa mai xã hội.

Truyện ngắn Dì Hảo của Nam Cao sáng tác khoảng 1941 và in trong tuyển tập truyện ngắn Nam Cao, NXB Văn học, 2017.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra những từ ngữ được sử dụng để diễn tả tâm trạng của dì Hảo trong đoạn trích.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.*

Câu 4 (1,0 điểm). Điểm nhìn từ người kể chuyện có sự chuyển dịch như thế nào? Nêu tác dụng của sự chuyển dịch điểm nhìn đó.

Câu 5 (1,0 điểm). Anh/ Chị có đồng tình với thái độ cam chịu, nhẫn nhịn của dì Hảo đối với chồng không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ, ±100 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận văn học (khoảng 600 chữ, ±200 chữ) phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật Dì Hảo qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

..... HẾT

Học sinh không sử dụng tài liệu; giám thị không giải thích gì thêm.

Hướng dẫn chấm có 04 trang Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- 1. Giám khảo nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- 2. Giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc trên cơ sở đáp ứng ý cơ bản.
- 3. Bài làm của học sinh phải đảm bảo đúng yêu cầu, diễn đạt có chất văn chương, ít mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp, dẫn chứng tiêu biểu

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Ngôi kể: Đoạn trích được kể theo ngôi thứ NHẤT – xưng “TÔI” Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0,0 điểm	0.5
	2	Những từ ngữ được sử dụng để diễn tả tâm trạng Dì Hảo: <i>nghiến chặt răng, khóc, nấc, thổ ra,...</i> Hướng dẫn chấm: - HS xác định đúng được 3 → 4 từ diễn tả tâm trạng dì Hảo: 0,5 điểm HS xác định đúng được 1 → 2 từ diễn tả tâm trạng dì Hảo: 0,25 điểm	0.5
	3	- Học sinh chọn 1 trong 2 biện pháp tu từ sau: * Điệp từ: Khóc - Tác dụng: + Tăng tính gọi hình, gọi cảm. + Nhấn mạnh nỗi bất hạnh, đau đớn, tủi nhục trước kiếp sống cùng cực của Dì Hảo. * So sánh: “khóc như người ta thổ ra” - Tác dụng: + Khắc họa chân thực và ám ảnh trạng thái tuyệt vọng. + Gọi cảm giác nghẹn ngào, đau đớn đến mức bật ra như nôn thốc, thể hiện sự đứt gãy, kiệt quệ cả thể xác lẫn tinh thần. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được từ ngữ có chứa phép tu từ: 0,5 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nghệ thuật hoặc nội dung: 0,25 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	1.0
	4	- Điểm nhìn của tác giả được chuyển sang điểm nhìn của dì Hảo khi viết về những bất hạnh trong cuộc đời dì sau khi dì lấy chồng. - Việc thay đổi điểm nhìn đã khiến cho câu chuyện trở nên có sức thuyết phục hơn, chân thực hơn, cũng như làm cho độc giả có thể đồng cảm với những đau đớn, khó khăn mà nhân vật đã phải trải qua.	1.0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Hướng dẫn chấm: - Hs trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Hs ngắn gọn, đảm bảo ý: 0,5 → 0,75 điểm - HS trình bày, nhận xét chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	
	5	HS có thể đồng tình, không đồng tình, hoặc vừa đồng tình, vừa không đồng tình. Lí giải hợp lí, thuyết phục. Tham khảo: - Đồng tình vì việc nuôi chồng, nhẫn nhịn vì chồng, vì con được xem là chuẩn mực của người phụ nữ trong xã hội cũ. - Không đồng tình vì khi nhẫn nhịn dì Hảo càng bị chồng khinh rẻ, khiến bản thân đau buồn và không tìm được lối thoát cho tâm trí của mình. - Hoặc vừa đồng tình vừa không đồng tình với thái độ nhẫn nhịn, cam chịu của dì Hảo đối với chồng. Hướng dẫn chấm: - HS trình bày cảm nhận của cá nhân ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 - 1,0 điểm - HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 - 0,5 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	1.0
II		VIẾT	6.0
	2	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200, ±100 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	2.0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn NLXH (khoảng 200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của sự lạc quan trong cuộc sống.	0.25
		c. Viết được đoạn văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp. Có thể triển khai theo hướng: * Mở đoạn. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tinh thần lạc quan của con người. * Thân đoạn - Lạc quan giúp con người bền bỉ, vượt khó. - Lạc quan tạo năng lượng tích cực, lan tỏa xã hội - Lạc quan phải kết hợp thực tế (không mơ mộng hão huyền), lạc quan có trách nhiệm * Kết đoạn: Khẳng định lại giá trị của lạc quan và kêu gọi hành động. Hướng dẫn chấm: - HS diễn đạt rõ ràng, đủ ý, lời văn gãy gọn, hợp chuẩn mực, không sai lỗi chính tả: 1,0 điểm - HS diễn đạt rõ ràng nhưng chưa đủ ý, mắc vài lỗi chính tả: 0,5 - 0,75 điểm - HS trả lời diễn đạt lan man, thiếu trọng tâm, mắc nhiều lỗi chính tả: 0,25 điểm	1.0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600, ±200 chữ) phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn Nam Cao qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	4,0
		a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) của bài văn NLVH.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn Nam Cao qua đoạn trích.	0.5
		c. Bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu: I. Mở bài Giới thiệu Nam Cao – cây bút hiện thực xuất sắc, giỏi phân tích tâm lí nhân vật. Giới thiệu truyện <i>Dì Hảo</i> và vị trí đoạn trích: kể về cuộc đời bi kịch của dì Hảo khi đi lấy chồng. Nêu vấn đề cần nghị luận: Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật Dì Hảo trong đoạn trích. II. Thân bài <i>Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật</i> - Lấy chồng mang theo tất cả lòng yêu thương. - Người chồng tàn nhẫn, lợi dụng sức lao động của dì, coi thường xuất thân. - Tai họa ập đến: con chết – dì liệt – gia đình khánh kiệt. → Tình cảnh bi đát làm nổi bật những biến động tâm lí dữ dội nhưng vẫn nhẫn nhục chịu đựng. - Sự cam chịu, nhẫn nhục trước sự tàn nhẫn của chồng: Nam Cao thể hiện sâu sắc bi kịch truyền kiếp của người phụ nữ nông dân. - Nỗi đau dồn nén, bật thành tiếng khóc – diễn biến tâm lí tăng cấp: Nước mắt liên tục được tạo thành một mạch motif cho toàn đoạn, diễn tả số phận cay đắng. - Tâm lí cam phận, tự nhận lỗi về mình: Tâm hồn hiền hậu, vị tha, nhạy cảm nhưng luôn đứng ở đáy xã hội nên không dám than oán. - Nghệ thuật miêu tả tâm lí qua lời kể giàu cảm xúc của người trần thuật, hình tượng nhân vật mang phẩm chất điển hình của Nam Cao. + Khai thác đời sống nội tâm qua quan sát tinh tế, ngôn ngữ giàu tính biểu cảm. + Dùng đối lập để làm bật tâm lí: Tình yêu chân thành của dì ↔ sự tàn nhẫn của chồng; Lòng tận tụy ↔ sự thờ ơ, ích kỷ. + Giọng điệu thương cảm, mỉa mai, phẫn nộ hòa quyện → tạo chiều sâu nhân đạo. + Phương pháp hiện thực sắc lạnh nhưng đầy xót thương cho kiếp người. III. Kết bài	2.5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Khẳng định nghệ thuật miêu tả tâm lí trong đoạn trích: tình tế, chân thực, giàu giá trị nhân đạo. <i>Đánh giá:</i> Nam Cao không chỉ tố cáo xã hội tàn nhẫn mà còn đồng thời trân trọng vẻ đẹp tâm hồn những người phụ nữ bất hạnh như dì Hảo. <i>Ý nghĩa:</i> Giúp người đọc thấu hiểu và thêm yêu thương những phận đời nghèo khổ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh diễn đạt đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Học sinh diễn đạt đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,5 – 2,0 điểm. - Học sinh diễn đạt chung chung, chưa rõ các luận điểm: 0,75 - 1,25 điểm. - Học sinh diễn đạt sơ sài, không rõ các biểu hiện: 0,5 - 0,75 điểm Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, chữ quá xấu, không đọc được.	0.25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được yêu cầu: 0,5 điểm.	0.5
Tổng điểm		Phần I = 4,0 + Phần II = 6,0	10,0

.....HẾT.....